

THÔNG BÁO

Kết quả họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 cho tập thể, cá nhân thuộc Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3507/BGDĐT-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc hướng tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc Bộ và hai đại học quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4787/QĐ-ĐHTN ngày 27 tháng 9 năm 2024 về việc ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 3722/ĐHTN-TCCB ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng cụm, khối thi đua các đơn vị thuộc Đại học Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1258/ĐHSP-HCTC ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, khen thưởng khối thi đua các đơn vị thuộc Trường;

Căn cứ Công văn số 7405/ĐHTN-TCCB ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2294/ĐHSP-HCTC ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc hướng dẫn tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng năm 2025;

Căn cứ Biên bản họp ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường đã họp để xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025. Toàn thể thành viên trong Hội đồng đã thảo luận theo tinh thần công khai, dân chủ, minh bạch và thống nhất một số nội dung sau:



Qua

1. Đối với các danh hiệu thi đua

Việc xét các danh hiệu thi đua đảm bảo thực hiện đúng theo quy định trong các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với các hình thức khen thưởng

Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải theo đúng tiêu chuẩn và có thành tích xuất sắc, thật sự tiêu biểu.

Hội đồng thảo luận trên cơ sở danh sách các đơn vị đề nghị đã được công khai trên website tại Thông báo số 2334/TB-ĐHSP ngày 22/12/2025. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu suy tôn từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân trước và cho tập thể sau theo hình thức bỏ phiếu kín; Tổ kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định, trung thực, khách quan.

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu và quy định về tỷ lệ phiếu đồng ý (đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ phải đạt từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức còn lại phải đạt từ 80% trở lên), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường thông báo kết quả các tập thể và cá nhân được suy tôn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Trường, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 tới các đơn vị (Có Danh sách kèm theo).

Trân trọng! *Am*

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HC-TC.(Đ3)

TM/ HỘI ĐỒNG TĐ-KT
CHỦ TỊCH
Am
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Mai Xuân Trường



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



DANH SÁCH

Công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm học 2025 cho các tập thể và cá nhân thuộc Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
(Kèm theo Thông báo số 2388/TB-ĐHSP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

1. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

- 1/ Trường Đại học Sư phạm
- 2/ Khoa Ngữ Văn
- 3/ Khoa Lịch sử
- 4/ Khoa Địa lý
- 5/ Khoa Toán
- 6/ Khoa Vật lý
- 7/ Khoa Hoá học
- 8/ Khoa Sinh học
- 9/ Khoa Giáo dục Chính trị
- 10/ Khoa Ngoại ngữ
- 11/ Khoa Giáo dục Tiểu học
- 12/ Khoa Thể dục thể thao
- 13/ Khoa Tâm lý - Giáo dục
- 14/ Khoa Giáo dục Mầm non
- 15/ Phòng Đào tạo
- 16/ Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
- 17/ Phòng Công tác sinh viên
- 18/ Phòng Hành chính - Tổ chức
- 19/ Phòng Kế hoạch - Tài chính
- 20/ Phòng Quản lý cơ sở vật chất
- 21/ Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
- 22/ Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
- 23/ Trường Trung học phổ thông Thái Nguyên

2. Đề nghị danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
- Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
- Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
- Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
- Phòng Hành chính - Tổ chức, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Am

3. Đề nghị Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
- Phòng Hành chính - Tổ chức, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

4. Đề nghị Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho tập thể khen thưởng khối thi đua (do tập thể khối suy tôn)

a. Khối 1 - Các đơn vị đào tạo

- Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

b. Khối 2 - Các đơn vị quản lý và phục vụ đào tạo

- Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

5. Danh hiệu lao động tiên tiến

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Mai Xuân Trường	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
3	Từ Quang Tân	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
4	Hà Trần Phương	Phòng Đào tạo
5	Nguyễn Hữu Toàn	Phòng Hành chính - Tổ chức
6	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Hành chính - Tổ chức
7	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
8	Đỗ Thùy Chi	Phòng Hành chính - Tổ chức
9	Nguyễn Hải Hưng	Phòng Hành chính - Tổ chức
10	Lê Thị Nga	Phòng Hành chính - Tổ chức
11	Phạm Thị Thuận	Phòng Hành chính - Tổ chức
12	Trần Thị Thúy	Phòng Hành chính - Tổ chức
13	Kiều Thanh Nga	Phòng Hành chính - Tổ chức
14	Phạm Thị Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức
15	Ấn Anh Phương	Phòng Hành chính - Tổ chức
16	Trần Tú Hoài	Phòng Hành chính - Tổ chức
17	Hứa Ngọc Thư	Phòng Hành chính - Tổ chức
18	Nguyễn Hà My	Phòng Hành chính - Tổ chức
19	Hoàng Hải Lý	Phòng Hành chính - Tổ chức
20	Hoàng Thị Hoài Thu	Phòng Hành chính - Tổ chức
21	Hà Thị Khánh Ly	Phòng Hành chính - Tổ chức
22	Vi Kiều Liên	Phòng Hành chính - Tổ chức
23	Đoàn Dũng Trí	Phòng Kế hoạch - Tài chính
24	Nguyễn Thanh Bình	Phòng Kế hoạch - Tài chính
25	Nguyễn Thị Nga	Phòng Kế hoạch - Tài chính
26	Lê Thị Hải Yến	Phòng Kế hoạch - Tài chính
27	Đàm Hồng Chuyên	Phòng Kế hoạch - Tài chính
28	Trịnh Thị Thanh Vân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
29	Lại Thị Thanh Hoa	Phòng Kế hoạch - Tài chính

30	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Kế hoạch - Tài chính
31	Trần Thị Thu Hà	Phòng Kế hoạch - Tài chính
32	Đào Thị Hồng Nhung	Phòng Kế hoạch - Tài chính
33	Cao Tiên Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
34	Lê Quang Ninh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
35	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
36	Phạm Văn Thoại	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
37	Vũ Anh Tuấn	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
38	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
39	Vũ Ngọc Cung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
40	Dương Thị Minh Huệ	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
41	Ninh Quốc Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
42	Ngô Thị Huân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
43	Nguyễn Bích Huyền	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
44	Vũ Thị Lý	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
45	Đào Thị Hồng Liên	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
46	Nguyễn Thị Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
47	Hoàng Thị Minh Bạch	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
48	Bùi Hà Thái	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
49	Đặng Quang Tân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
50	Nguyễn Văn Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
51	Nguyễn Thành Trung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
52	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
53	Đỗ Thông Thái	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
54	Tạ Thị Vân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
55	Bùi Thị Dung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
56	Nguyễn Sỹ Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
57	Trần Quang Đồng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
58	Hoàng Văn Dương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
59	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
60	Phạm Hùng Mạnh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
61	Đàm Anh Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
62	Đào Anh Văn	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
63	Đặng Văn Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
64	Đỗ Anh Hải	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
65	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
66	Võ Quang Hoàn	Phòng Đào tạo
67	Dương Ngọc Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
68	Đỗ Vũ Sơn	Khoa Địa lý
69	Vũ Thị Hậu	Phòng Công tác Sinh viên
70	Nguyễn Văn Quang	Phòng Công tác Sinh viên
71	Hoàng Thị Bích Vân	Phòng Công tác Sinh viên
72	Trần Quang Tú	Phòng Công tác Sinh viên
73	Đỗ Trần Dũng	Phòng Công tác Sinh viên
74	Nguyễn Thanh Nga	Phòng Công tác Sinh viên
75	Nông Thị Thu Hoài	Phòng Công tác Sinh viên

76	Nguyễn Tân Việt	Phòng Công tác Sinh viên
77	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác Sinh viên
78	Vũ Đình Khiêm	Phòng Công tác Sinh viên
79	Vũ Thị Thanh Tâm	Phòng Công tác Sinh viên
80	Đinh Quý Hùng	Phòng Công tác Sinh viên
81	Trần Mạnh Hùng	Phòng Công tác Sinh viên
82	Phan Thị Hiền	Phòng Công tác Sinh viên
83	Phạm Minh Đức	Phòng Công tác Sinh viên
84	Nguyễn Thùy Linh	Phòng Công tác Sinh viên
85	Dương Hải Nam	Phòng Công tác Sinh viên
86	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
87	Phạm Văn Khang	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
88	Đồng Thị Thanh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
89	Hoàng Thị Kim Oanh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
90	Vũ Đình Bắc	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
91	Nguyễn Thùy Dương	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
92	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
93	Đào Duy Minh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
94	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
95	Lê Thị Lệ Thủy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
96	Mã Thị Hương Lan	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
97	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
98	Nguyễn Xuân Hùng	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
99	Phạm Thị Thùy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
100	Nguyễn Thị Minh Hiền	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
101	Nguyễn Hữu Thắng	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
102	Nguyễn Thị Thúy Phương	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
103	Đoàn Quang Hiền	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
104	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
105	Dương Công Đạt	Phòng Đào tạo
106	Sỹ Danh Thường	Phòng Đào tạo
107	Nguyễn Văn Quyết	Phòng Đào tạo
108	Đinh Thị Hải Yên	Phòng Đào tạo
109	Nông Thị Thúy	Phòng Đào tạo
110	Phùng Văn Tân	Phòng Đào tạo
111	Doãn Thị Bích Liên	Phòng Đào tạo
112	Hoàng Thị Thảo	Phòng Đào tạo
113	Nông Thị Thản	Phòng Đào tạo
114	Lê Thị Minh Nguyệt	Phòng Đào tạo
115	Bùi Thị Thành Thái	Phòng Đào tạo
116	Phan Hữu Dũng	Phòng Đào tạo
117	Trần Minh Thắng	Phòng Đào tạo
118	Phạm Thị Thùy Linh	Phòng Đào tạo
119	Trần Ngọc Hà	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
120	Phạm Đức Hậu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
121	Phạm Thị Minh Nguyệt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện

122	Trần Thị Hương	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
123	Trịnh Diễm Thúy	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
124	Lương Thị Thanh Hương	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
125	Nguyễn Đăng Khoa	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
126	Nguyễn Thị Mai Lan	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
127	Lê Quang Đạt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
128	Nguyễn Đức Lưu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
129	Vương Hồng Hải	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
130	Lê Thị Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
131	Nguyễn Thị Vân Anh	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
132	Vũ Thái Sơn	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
133	Phùng Thị Hồng Dung	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
134	Phạm Mạnh Cường	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
135	Phạm Thị Thu Hiền	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
136	Đào Thu Thủy	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
137	Hứa Thị Hồng Chuyên	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
138	Ngọc Linh Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
139	Ngô Thị Thanh Quý	Khoa Ngữ văn
140	Ngô Thu Thủy	Khoa Ngữ văn
141	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
142	Lê Thị Hương Giang	Khoa Ngữ văn
143	Nguyễn Thu Quỳnh	Khoa Ngữ văn
144	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Ngữ văn
145	Ngô Thị Thanh Nga	Khoa Ngữ văn
146	Dương Thu Hằng	Khoa Ngữ văn
147	Ngô Thị Thu Trang	Khoa Ngữ văn
148	Hoàng Diệp	Khoa Ngữ văn
149	Cao Thị Hào	Khoa Ngữ văn
150	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa Ngữ văn
151	Đào Thị Hồng Hạnh	Khoa Ngữ văn
152	Nguyễn Diệu Thương	Khoa Ngữ văn
153	Nguyễn Thị Bích	Khoa Ngữ văn
154	Dương Nguyệt Vân	Khoa Ngữ văn
155	Nguyễn Kiến Thọ	Khoa Ngữ văn
156	Trần Thị Ngọc	Khoa Ngữ văn
157	Nguyễn Thị Cẩm Anh	Khoa Ngữ văn
158	Nguyễn Thị Kiều Hương	Khoa Ngữ văn
159	Nguyễn Hồng Linh	Khoa Ngữ văn
160	Nguyễn Văn Trung	Khoa Ngữ văn
161	Lưu Thu Trang	Khoa Ngữ văn
162	Dương Hoài Thương	Khoa Ngữ văn
163	Ngôn Thị Tuyết Mai	Khoa Ngữ văn
164	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
165	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
166	Hoàng Xuân Trường	Khoa Lịch sử
167	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Lịch sử

168	Mai Văn Nam	Khoa Lịch sử
169	Nguyễn Mạnh Tuấn	Khoa Lịch sử
170	Nguyễn Khánh Như	Khoa Lịch sử
171	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Lịch sử
172	Nguyễn Thị Trang	Khoa Lịch sử
173	Phạm Thùy Trang	Khoa Lịch sử
174	Trần Dương Bắc	Khoa Lịch sử
175	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
176	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý
177	Phạm Thu Thủy	Khoa Địa lý
178	Phạm Tất Thành	Khoa Địa lý
179	Trần Đức Văn	Khoa Địa lý
180	Phạm Hương Giang	Khoa Địa lý
181	Vũ Văn Anh	Khoa Địa lý
182	Đỗ Văn Hào	Khoa Địa lý
183	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Khoa Địa lý
184	Lê Thị Nguyệt	Khoa Địa lý
185	Đỗ Thị Thanh Hà	Khoa Địa lý
186	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Địa lý
187	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Địa lý
188	Nghiêm Văn Long	Khoa Địa lý
189	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Địa lý
190	Trần Nguyên An	Khoa Toán
191	Bùi Thế Hùng	Khoa Toán
192	Trần Đình Hùng	Khoa Toán
193	Nông Quỳnh Vân	Khoa Toán
194	Nguyễn Văn Trường	Khoa Toán
195	Ngô Thị Tú Quyên	Khoa Toán
196	Lê Bích Liên	Khoa Toán
197	Lưu Phương Thảo	Khoa Toán
198	Trịnh Thị Diệp Linh	Khoa Toán
199	Đỗ Thị Trinh	Khoa Toán
200	Bùi Thị Hạnh Lâm	Khoa Toán
201	Phan Thị Phương Thảo	Khoa Toán
202	Phạm Văn Tiến	Khoa Toán
203	Trần Huệ Minh	Khoa Toán
204	Nguyễn Văn Ninh	Khoa Toán
205	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Toán
206	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
207	Trần Đỗ Minh Châu	Khoa Toán
208	Trịnh Thị Phương Thảo	Khoa Toán
209	Giáp Văn Sự	Khoa Toán
210	Tạ Thị Thảo	Khoa Toán
211	Nguyễn Thị Ánh Hằng	Khoa Toán
212	Hoàng Ngọc Yến	Khoa Toán
213	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Toán



Ass

214	Lê Thị Diễm Quỳnh	Khoa Toán
215	Chu Việt Hà	Khoa Vật lý
216	Phạm Mai An	Khoa Vật lý
217	Đặng Thị Hương	Khoa Vật lý
218	Giáp Thị Thùy Trang	Khoa Vật lý
219	Dương Thị Hà	Khoa Vật lý
220	Phạm Hữu Kiên	Khoa Vật lý
221	Nguyễn Quang Linh	Khoa Vật lý
222	Đỗ Thị Huế	Khoa Vật lý
223	Phan Đình Quang	Khoa Vật lý
224	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Vật lý
225	Ngô Tuấn Ngọc	Khoa Vật lý
226	Nguyễn Quang Hải	Khoa Vật lý
227	Lê Thị Hồng Gấm	Khoa Vật lý
228	Nguyễn Thị Minh Thủy	Khoa Vật lý
229	Dương Thị Phương Chi	Khoa Vật lý
230	Trần Quang Hiệu	Khoa Vật lý
231	Nguyễn Thị Hiền Lan	Khoa Hóa học
232	Đỗ Trà Hương	Khoa Hóa học
233	Vũ Thị Hậu	Khoa Hóa học
234	Phạm Hồng Chuyên	Khoa Hóa học
235	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
236	Nguyễn Công Biên	Khoa Hóa học
237	Đinh Thúy Vân	Khoa Hóa học
238	Phạm Thị Hà Thanh	Khoa Hóa học
239	Nguyễn Thị Tổ Loan	Khoa Hóa học
240	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
241	Vũ Văn Nhượng	Khoa Hóa học
242	Chu Mạnh Nhương	Khoa Hóa học
243	Ngô Thị Mai Việt	Khoa Hóa học
244	Trần Thị Huế	Khoa Hóa học
245	Lê Huy Hoàng	Khoa Hóa học
246	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Hóa học
247	Nguyễn Quốc Dũng	Khoa Hóa học
248	Lê Thị Phương	Khoa Hóa học
249	Ngân Hoàng Mỹ Linh	Khoa Hóa học
250	Nguyễn Trường Giang	Khoa Hóa học
251	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Sinh học
252	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
253	Nguyễn Thị Thu Ngà	Khoa Sinh học
254	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
255	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
256	Hoàng Phú Hiệp	Khoa Sinh học
257	Lương Thị Thúy Vân	Khoa Sinh học
258	Cao Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
259	Hoàng Văn Ngọc	Khoa Sinh học

260	Nguyễn Đức Hùng	Khoa Sinh học
261	Trần Thị Hồng	Khoa Sinh học
262	Tạ Thị Ngọc Hà	Khoa Sinh học
263	Hoàng Thanh Tâm	Khoa Sinh học
264	Từ Quang Trung	Khoa Sinh học
265	Nguyễn Vũ Bảo	Khoa Sinh học
266	Phạm Thị Hồng Tú	Khoa Sinh học
267	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
268	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
269	Vũ Thị Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
270	Thái Hữu Linh	Khoa Giáo dục Chính trị
271	Nguyễn Thị Mão	Khoa Giáo dục Chính trị
272	Vũ Thúy Hằng	Khoa Giáo dục Chính trị
273	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
274	Lý Trung Thành	Khoa Giáo dục Chính trị
275	Hoàng Thu Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
276	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
277	Nguyễn Thị Minh Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
278	Nguyễn Thị Thanh Hà	Khoa Giáo dục Chính trị
279	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
280	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
281	Nguyễn Mai Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
282	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Giáo dục Chính trị
283	Trần Thanh An	Khoa Giáo dục Chính trị
284	Vũ Thị Thanh Thùy	Khoa Giáo dục Chính trị
285	Nguyễn Thị Hồng Minh	Khoa Ngoại ngữ
286	Ngô Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ
287	Mai Văn Cẩn	Khoa Ngoại ngữ
288	Vi Thị Trung	Khoa Ngoại ngữ
289	Trần Thị Yến	Khoa Ngoại ngữ
290	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Ngoại ngữ
291	Lê Thị Thu Hương	Khoa Ngoại ngữ
292	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	Khoa Ngoại ngữ
293	Phạm Thị Kiều Oanh	Khoa Ngoại ngữ
294	Đỗ Thị Ngọc Phương	Khoa Ngoại ngữ
295	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
296	Đinh Thị Thùy Dương	Khoa Ngoại ngữ
297	Trần Thị Thảo	Khoa Ngoại ngữ
298	Trần Thị Nam Phương	Khoa Ngoại ngữ
299	Đoàn Hồng Hạnh	Khoa Ngoại ngữ
300	Ngô Thu Huyền	Khoa Ngoại ngữ
301	Phạm Trung Kiên	Khoa Ngoại ngữ
302	Dương Thị Loan	Khoa Ngoại ngữ
303	Tô Thị Thuyền	Khoa Ngoại ngữ
304	Lê Huy Hoàng	Khoa Ngoại ngữ
305	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Tâm lý Giáo dục

ĐẠI HỌC

 THAI

One

306	Hà Thị Kim Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
307	Lê Thùy Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
308	Hoàng Trung Thắng	Khoa Tâm lý Giáo dục
309	Nguyễn Ngọc Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
310	Lê Như Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục
311	Lê Thị Phương Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục
312	Phạm Văn Cường	Khoa Tâm lý Giáo dục
313	Phí Thị Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
314	Nguyễn Thị Ngọc	Khoa Tâm lý Giáo dục
315	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Tâm lý Giáo dục
316	Đặng Thị Phương Thảo	Khoa Tâm lý Giáo dục
317	Đàm Thị Kim Thu	Khoa Tâm lý Giáo dục
318	Nguyễn Đỗ Hồng Nhung	Khoa Tâm lý Giáo dục
319	Dương Thị Nga	Khoa Tâm lý Giáo dục
320	Đỗ Ngọc Cương	Khoa Thể dục thể thao
321	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục thể thao
322	Nguyễn Thành Trung	Khoa Thể dục thể thao
323	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Thể dục thể thao
324	Nguyễn Đức Tuấn	Khoa Thể dục thể thao
325	Trần Minh Khương	Khoa Thể dục thể thao
326	Đào Thị Hoa Quỳnh	Khoa Thể dục thể thao
327	Võ Xuân Thủy	Khoa Thể dục thể thao
328	Ma Đức Tuấn	Khoa Thể dục thể thao
329	Nguyễn Đức Trường	Khoa Thể dục thể thao
330	Trần Thị Tú	Khoa Thể dục thể thao
331	Đào Ngọc Anh	Khoa Thể dục thể thao
332	Nguyễn Nhạc	Khoa Thể dục thể thao
333	Mã Thiêm Phách	Khoa Thể dục thể thao
334	Mai Thị Thanh	Khoa Thể dục thể thao
335	Lê Văn Hùng	Khoa Thể dục thể thao
336	Nguyễn Duy Nam	Khoa Thể dục thể thao
337	Nguyễn Thị Hà	Khoa Thể dục thể thao
338	Lê Thị Thanh Thảo	Khoa Thể dục thể thao
339	Nguyễn Thị Thanh Vân	Khoa Thể dục thể thao
340	Nguyễn Huy Ánh	Khoa Thể dục thể thao
341	Phạm Thị Bích Thảo	Khoa Thể dục thể thao
342	Nguyễn Tiến Lâm	Khoa Thể dục thể thao
343	Trương Đức Mạnh	Khoa Thể dục thể thao
344	Lê Thị Thu Hương	Khoa Giáo dục Tiểu học
345	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
346	Nguyễn Tú Quyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
347	Nông Thị Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
348	Đặng Thị Lệ Tâm	Khoa Giáo dục Tiểu học
349	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Giáo dục Tiểu học
350	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
351	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Giáo dục Tiểu học

352	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
353	Trần Thị Kim Hoa	Khoa Giáo dục Tiểu học
354	Nguyễn Mạnh Tiến	Khoa Giáo dục Tiểu học
355	Lê Thị Anh	Khoa Giáo dục Tiểu học
356	Đoàn Thị Minh Thái	Khoa Giáo dục Tiểu học
357	Lê Thị Bình	Khoa Giáo dục Tiểu học
358	Nguyễn Huy Vinh	Khoa Giáo dục Tiểu học
359	Nguyễn Văn Thiệu	Khoa Giáo dục Tiểu học
360	Đỗ Mạnh Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
361	Hồ Thủy Ngân	Khoa Giáo dục Tiểu học
362	Phạm Minh Thùy	Khoa Giáo dục Tiểu học
363	Nguyễn Thanh Tiến	Khoa Giáo dục Tiểu học
364	Đỗ Thị Linh Chi	Khoa Giáo dục Tiểu học
365	Dương Thu Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
366	Đào Huyền Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
367	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
368	Lương Ngọc Quỳnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
369	Trần Thị Minh Huê	Khoa Giáo dục Mầm non
370	Đinh Đức Hợp	Khoa Giáo dục Mầm non
371	Nguyễn Thị Út Sáu	Khoa Giáo dục Mầm non
372	Ngô Mạnh Dũng	Khoa Giáo dục Mầm non
373	Lê Thị Thương Thương	Khoa Giáo dục Mầm non
374	Vũ Thị Thủy	Khoa Giáo dục Mầm non
375	Dương Thị Thúy Vinh	Khoa Giáo dục Mầm non
376	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Giáo dục Mầm non
377	Lê Thị Thanh Huệ	Khoa Giáo dục Mầm non
378	Trương Thị Thùy Anh	Khoa Giáo dục Mầm non
379	Vũ Thị Phương Thảo	Khoa Giáo dục Mầm non
380	Cao Thị Thu Hoài	Khoa Giáo dục Mầm non
381	Phạm Thị Hoài Thu	Khoa Giáo dục Mầm non
382	Vũ Trọng Lượng	Khoa Giáo dục Mầm non
383	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Giáo dục Mầm non
384	Lương Thị Hải Vân	Khoa Giáo dục Mầm non
385	Trần Thị Nhung	Khoa Giáo dục Mầm non
386	Nguyễn Thị Quế Loan	Khoa Giáo dục Mầm non
387	Hoàng Thị Trà Mi	Khoa Giáo dục Mầm non
388	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Giáo dục Mầm non
389	Nguyễn Thị Hà	Khoa Giáo dục Mầm non
390	Thái Quốc Bảo	Khoa Giáo dục Mầm non
391	Mai Thanh Nga	Khoa Giáo dục Mầm non
392	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa Giáo dục Mầm non
393	Phạm Thị Thủy	Trường THPT Thái Nguyên
394	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên
395	Vi Phương Thùy	Trường THPT Thái Nguyên
396	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trường THPT Thái Nguyên
397	Nông Thị Thêm	Trường THPT Thái Nguyên



398	Vũ Thanh Tuyết	Trường THPT Thái Nguyên
399	Nguyễn Mạnh Cường	Trường THPT Thái Nguyên
400	Đỗ Thị Tuyết Lan	Trường THPT Thái Nguyên
401	Hà Mạnh Khương	Trường THPT Thái Nguyên
402	Mông Thị Nguyệt	Trường THPT Thái Nguyên
403	Nguyễn Hoàng Linh	Trường THPT Thái Nguyên
404	Nguyễn Thị Thúy	Trường THPT Thái Nguyên
405	Cao Thị Thúy Hải	Trường THPT Thái Nguyên
406	Bùi Lê Ban	Trường THPT Thái Nguyên
407	Mai Hà Phương Thảo	Trường THPT Thái Nguyên
408	Nguyễn Thu Trang	Trường THPT Thái Nguyên
409	Lê Dung Nhi	Trường THPT Thái Nguyên
410	Bùi Ngọc Trang	Trường THPT Thái Nguyên

6. Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Mai Xuân Trường	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
3	Từ Quang Tân	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
4	Hà Trần Phương	Phòng Đào tạo
5	Nguyễn Hữu Toàn	Phòng Hành chính - Tổ chức
6	Nguyễn Thị Ngân	Phòng Hành chính - Tổ chức
7	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
8	Phạm Thị Huyền	Phòng Hành chính - Tổ chức
9	Đoàn Dũng Trí	Phòng Kế hoạch - Tài chính
10	Trần Thị Thu Hà	Phòng Kế hoạch - Tài chính
11	Cao Tiến Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
12	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
13	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
14	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
15	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
16	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
17	Dương Ngọc Toàn	Phòng Công tác Sinh viên
18	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác Sinh viên
19	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
20	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
21	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
22	Dương Công Đạt	Phòng Đào tạo
23	Sỹ Danh Thường	Phòng Đào tạo
24	Trần Ngọc Hà	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
25	Nguyễn Đức Lưu	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
26	Vũ Thái Sơn	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
27	Ngọc Linh Chi	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
28	Ngô Thu Thủy	Khoa Ngữ văn
29	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
30	Nguyễn Diệu Thương	Khoa Ngữ văn
31	Dương Nguyệt Vân	Khoa Ngữ văn

32	Trần Thị Ngọc	Khoa Ngữ văn
33	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Lịch sử
34	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
35	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý
36	Đỗ Văn Hảo	Khoa Địa lý
37	Trần Nguyên An	Khoa Toán
38	Bùi Thế Hùng	Khoa Toán
39	Đỗ Thị Trinh	Khoa Toán
40	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
41	Trịnh Thị Phương Thảo	Khoa Toán
42	Chu Việt Hà	Khoa Vật lý
43	Giáp Thị Thùy Trang	Khoa Vật lý
44	Nguyễn Thị Minh Thủy	Khoa Vật lý
45	Nguyễn Thị Hiền Lan	Khoa Hóa học
46	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
47	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
48	Ngô Thị Mai Việt	Khoa Hóa học
49	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Sinh học
50	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
51	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
52	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
53	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
54	Vũ Thị Thủy	Khoa Giáo dục Chính trị
55	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
56	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
57	Nguyễn Thị Hồng Minh	Khoa Ngoại ngữ
58	Trần Thị Yến	Khoa Ngoại ngữ
59	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
60	Trần Thị Nam Phương	Khoa Ngoại ngữ
61	Hà Thị Kim Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
62	Đàm Thị Kim Thu	Khoa Tâm lý Giáo dục
63	Dương Thị Nga	Khoa Tâm lý Giáo dục
64	Đỗ Ngọc Cương	Khoa Thể dục Thể thao
65	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục Thể thao
66	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Thể dục Thể thao
67	Đào Thị Hoa Quỳnh	Khoa Thể dục Thể thao
68	Trần Thị Tú	Khoa Thể dục Thể thao
69	Lê Thị Thu Hương	Khoa Giáo dục Tiểu học
70	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
71	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
72	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Giáo dục Tiểu học
73	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Giáo dục Tiểu học
74	Đinh Đức Hợi	Khoa Giáo dục Mầm non
75	Nguyễn Thị Út Sáu	Khoa Giáo dục Mầm non
76	Nguyễn Thị Hoa	Khoa Giáo dục Mầm non
77	Trương Thị Thùy Anh	Khoa Giáo dục Mầm non

78	Trần Thị Nhung	Khoa Giáo dục Mầm non
79	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên
80	Vi Phương Thùy	Trường THPT Thái Nguyên
81	Hà Mạnh Khương	Trường THPT Thái Nguyên

7. Đề nghị Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Ôn Thị Mỹ Linh	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế

8. Hiệu trưởng tặng Giấy khen cho các cá nhân

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trịnh Thị Thanh Vân	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Nguyễn Hải Tiến	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
3	Mai Thanh Phương	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Vũ Đình Bắc	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
5	Mã Thị Hương Lan	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
6	Phạm Thị Hương Giang	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
7	Nguyễn Thị Mai Lan	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
8	Lê Quang Đạt	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
9	Phạm Thị Thu Hiền	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
10	Nguyễn Văn Quyết	Phòng Đào tạo
11	Nguyễn Thị Minh Thu	Khoa Ngữ văn
12	Nguyễn Thị Kiều Hương	Khoa Ngữ văn
13	Nguyễn Văn Trung	Khoa Ngữ văn
14	Nguyễn Văn Quyết	Khoa Lịch sử
15	Mai Văn Nam	Khoa Lịch sử
16	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Khoa Địa lý
17	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Địa lý
18	Lê Bích Liên	Khoa Toán
19	Lưu Phương Thảo	Khoa Toán
20	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Toán
21	Ngô Tuấn Ngọc	Khoa Vật lý
22	Đinh Thúy Vân	Khoa Hóa học
23	Dương Thị Tú Anh	Khoa Hóa học
24	Nguyễn Quốc Dũng	Khoa Hóa học
25	Phạm Thị Thanh Nhân	Khoa Sinh học
26	Vũ Thị Thu Thủy	Khoa Sinh học
27	Hoàng Thanh Tâm	Khoa Sinh học
28	Nguyễn Thị Mão	Khoa Giáo dục Chính trị
29	Ngô Thị Lan Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
30	Nguyễn Mai Anh	Khoa Giáo dục Chính trị
31	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Khoa Ngoại ngữ
32	Đỗ Thị Ngọc Phương	Khoa Ngoại ngữ
33	Phạm Trung Kiên	Khoa Ngoại ngữ
34	Lê Thùy Linh	Khoa Tâm lý Giáo dục
35	Hoàng Trung Thắng	Khoa Tâm lý Giáo dục
36	Trần Minh Khương	Khoa Thể dục thể thao

37	Nguyễn Đức Trường	Khoa Thể dục thể thao
38	Phạm Thị Bích Thảo	Khoa Thể dục thể thao
39	Dương Thu Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
40	Lương Ngọc Quỳnh	Khoa Giáo dục Tiểu học
41	Dương Thị Thúy Vinh	Khoa Giáo dục Mầm non
42	Nguyễn Đức Thắng	Khoa Giáo dục Mầm non
43	Nguyễn Thị Hà	Khoa Giáo dục Mầm non
44	Bùi Lê Ban	Trường THPT Thái Nguyên
45	Nguyễn Mạnh Cường	Trường THPT Thái Nguyên
46	Nguyễn Hoàng Linh	Trường THPT Thái Nguyên

9. Đề nghị Giám đốc Đại học Thái Nguyên tặng Giấy khen cho cá nhân

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Đàm Hồng Chuyên	Phòng Kế hoạch - Tài chính
2	Vũ Ngọc Cung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
3	Nguyễn Thành Trung	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Tạ Thị Vân	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
5	Nguyễn Thùy Dương	Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
6	Phạm Thị Thùy	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
7	Trần Minh Thắng	Phòng Đào tạo
8	Phùng Thị Hồng Dung	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
9	Phạm Mạnh Cường	Phòng Công nghệ thông tin và Thư viện
10	Dương Thu Hằng	Khoa Ngữ văn
11	Nguyễn Thị Bích	Khoa Ngữ văn
12	Trần Đức Văn	Khoa Địa lý
13	Nguyễn Thanh Mai	Khoa Địa lý
14	Ngô Thị Tú Quyên	Khoa Toán
15	Trịnh Thị Diệp Linh	Khoa Toán
16	Phạm Mai An	Khoa Vật lý
17	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Vật lý
18	Vũ Thị Hậu	Khoa Hóa học
19	Chu Mạnh Nhương	Khoa Hóa học
20	Phạm Thị Hồng Tú	Khoa Sinh học
21	Lương Thị Thúy Vân	Khoa Sinh học
22	Nguyễn Thị Minh Hiền	Khoa Giáo dục Chính trị
23	Trần Thanh An	Khoa Giáo dục Chính trị
24	Ngô Thị Bích Ngọc	Khoa Ngoại ngữ
25	Trần Thị Thảo	Khoa Ngoại ngữ
26	Lê Thị Phương Hoa	Khoa Tâm lý Giáo dục
27	Phí Thị Hiếu	Khoa Tâm lý Giáo dục
28	Mã Thiêm Phách	Khoa Thể dục thể thao
29	Nguyễn Thị Thanh Vân	Khoa Thể dục thể thao
30	Nông Thị Trang	Khoa Giáo dục Tiểu học
31	Đỗ Mạnh Hải	Khoa Giáo dục Tiểu học
32	Mai Thanh Nga	Khoa Giáo dục Mầm non
33	Vũ Trọng Lượng	Khoa Giáo dục Mầm non
34	Phạm Thị Thủy	Trường THPT Thái Nguyên

One

10. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho cá nhân diện thường công trạng

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Bùi Đức Nguyên	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
2	Nguyễn Hữu Quân	Phòng Hành chính - Tổ chức
3	Cao Tiến Khoa	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
4	Lương Đức Thắng	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
5	Đặng Phương Thanh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
6	Trần Việt Cường	Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục
7	Vũ Thị Hồng Hạnh	Phòng Đào tạo
8	Nguyễn Thị Hạnh Phương	Khoa Ngữ văn
9	Nguyễn Phương Liên	Khoa Địa lý
10	Dương Quỳnh Phương	Khoa Địa lý
11	Trần Nguyên An	Khoa Toán
12	Nguyễn Văn Thìn	Khoa Toán
13	Trần Quốc Toàn	Khoa Hóa học
14	Nguyễn Thị Tổ Loan	Khoa Hóa học
15	Nguyễn Thị Hằng	Khoa Sinh học
16	Nguyễn Thị Khương	Khoa Giáo dục Chính trị
17	Trần Thị Lan	Khoa Giáo dục Chính trị
18	Phùng Thị Thanh Tú	Khoa Ngoại ngữ
19	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Thể dục Thể thao
20	Lâm Thùy Dương	Khoa Giáo dục Tiểu học
21	Trần Ngọc Bích	Khoa Giáo dục Tiểu học
22	Nguyễn Thị Hường	Trường THPT Thái Nguyên

11. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho cá nhân diện công hiến

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Công tác sinh viên
2	Phạm Thị Thuần	Phòng Hành chính - Tổ chức
3	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Khoa Toán
4	Vì Thị Trung	Khoa Ngoại ngữ
5	Nguyễn Bích Huyền	Phòng Quản lý cơ sở vật chất
6	Cao Thị Phương Thảo	Khoa Sinh học
7	Lê Thị Thu Hương	Khoa Lịch sử
8	Phạm Hùng Mạnh	Phòng Quản lý cơ sở vật chất

Qu